



## BẢN TIN THAN NGÀY

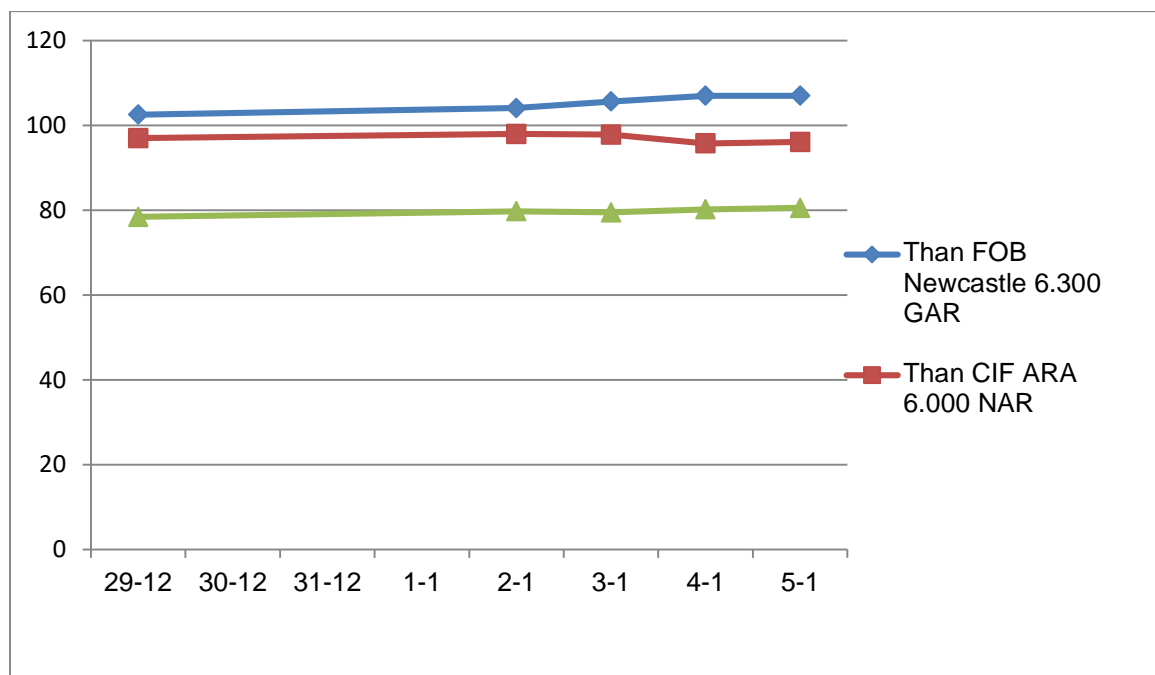
Ngày 08/01/2018

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	107,00	+0,00	106,40	-1,85
CIF ARA 6.000 NAR	96,10	+0,35	96,25	+0,25
FOB Richards Bay 5.500 NAR	80,55	+0,35	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	84,95	+0,75
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	67,50	+0,40

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	55,80	+0,00	422,05	-0,72
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	74,75	+0,00	565,39	-0,95
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	88,50	+0,50	669,39	+2,65

### GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 05/01/2018)

## **ĐIỂM TIN**

### **Trung Quốc ban hành mức thuế bảo vệ môi trường mới**

Trong tuần đầu tiên của tháng 1/2018, Chính phủ Trung Quốc đã ban hành mức thuế bảo vệ môi trường mới và dự báo các công ty khai thác than sẽ phải tăng chi phí sản xuất của mình nếu không muốn phải chịu lỗ. Theo báo Economic Daily đưa tin hôm thứ 5, mức thuế áp cho ô nhiễm không khí trong khoảng 1,2 - 12 NDT/tấn (tương đương 0,18 – 1,8 USD/tấn), 1,4 - 14 ND/tấn (tương đương 0,22 – 2,2 USD/tấn) đối với ô nhiễm nước, 5 NDT/tấn (tương đương 0,77 USD/tấn) than khai thác và 15 NDT/tấn (tương đương 2,3 USD/tấn) quặng. Mức thuế ô nhiễm nước sẽ có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động rửa than, vốn tiêu thụ lượng nước khổng lồ và đẩy giá than lên cao. Chính quyền cấp tỉnh sẽ quyết định mức thuế suất cụ thể đối với ô nhiễm không khí và ô nhiễm nước. Xu hướng chung tại Trung Quốc là các tỉnh phía Đông và Duyên hải sẽ quy định chặt chẽ hơn với ô nhiễm không khí và nước, trong khi đó các tỉnh miền Tây lại chưa có quy định cụ thể.

### **Thị trường than Indonesia được dự báo khởi sắc trong thời gian tới**

Các công ty than Indonesia đang được hưởng lợi do nhu cầu mua than của Trung Quốc tăng cao, mặc dù xu hướng này có thể không bền vững. Giá chào cho than Indonesia 4.200 GAR ( tương đương 3.800 NAR), giao cuối tháng 1 trên tàu Panamax hiện ở mức 49 USD/tấn, điều kiện FOB. Nhu cầu nhận than trong tháng 1 đang cao hơn nhiều so với tháng 2, đó là lý do tại sao giá giao than trong tháng này tăng mạnh. Thời gian giao hàng sẽ kéo dài đến đầu tháng 2, vì vậy khách hàng có thể nhận than trước thời điểm Tết Nguyên đán. Trong khi đó giá chào cho than 3.800 NAR, 0,8% lưu huỳnh giao đầu tháng 2 ở mức 50 USD/tấn, điều kiện FOB.

Trong thời gian này, các công ty thương mại tích lũy than thời điểm giá thấp đã sẵn sàng bán ra nhưng các công ty khai thác vẫn đang chờ giá lên cao hơn nữa. Một số công ty thương mại có thể sẽ là nguồn cung cấp than chính trên thị trường khi các NMNĐ của Trung Quốc phát hành các gói thầu cho các chuyến hàng giao cuối tháng 1, đầu tháng 2. Trong số này, 1 gói thầu mua than 4.800 NAR, lưu huỳnh 1,4%, được ký với giá FOB ở mức 67,25 - 68 USD/tấn.

Sau thời điểm Giáng Sinh, giá than đã ổn định thời gian ngắn sau đó tăng lên vào đầu tháng 1 sau khi Chính phủ nói lỏng lệnh hạn chế nhập khẩu tại các cảng Trung Quốc vào cuối năm 2017. Các cảng cấp 2 của Trung Quốc đã được phép dỡ than nhập khẩu và một số cảng có thể tiếp nhận tàu Capesize. Điều này đã mở ra cơ hội cho than nhập khẩu, đặc biệt đối với than Australia. Nhu cầu tăng cao trong mùa đông đã khiến Chính phủ nói lỏng hạn ngạch nhập khẩu, tuy nhiên sau đó Bắc Kinh có thể sẽ can thiệp để hạn chế nhập khẩu than sau Tết Nguyên đán hoặc khi thời tiết ấm lên.

### **Nhu cầu nhập khẩu than của Ấn Độ giảm trong tháng 1**

Tại thị trường Ấn Độ, giá than 4.200 GAR đang được giao dịch ở mức 47,5 - 48 USD/tấn, điều kiện FOB và hiện có rất ít giao dịch thành công. Chênh lệch giữa giá than ở Trung Quốc và Ấn Độ đã tăng lên khoảng 0,5 - 1 USD/tấn trong tuần do Trung Quốc gấp rút mua than trước thời điểm Tết Nguyên đán. Mặt khác, Ấn Độ có khả năng tự cung than tốt hơn Trung Quốc nhờ việc Coal India đã cải thiện được sản lượng và khả năng vận chuyển kể từ tháng 12. Nhờ vậy, ngoài một số nhà máy được đặt gần cảng, các khách hàng khác có thể sử dụng nguồn than tại địa phương để thay thế và chờ giá giảm sau Tết Nguyên đán.

Hiện tại khách hàng Ấn Độ có thể trả 46 – 47 USD/tấn cho than 4.200 GAR, nếu giá chào cao hơn mức này sẽ khiến khách hàng do dự hoặc yêu cầu tăng giá điện. Trong tháng 12 đã có một số công ty Ấn Độ mua than nhiệt trị trung bình để dự trữ và bán ra, dự kiến than dự trữ cũng sẽ được bán ra trong thời gian ngắn. Trong tháng 12, than 5.100 GAR được bán ở mức 65 - 65,50 USD/tấn, điều kiện FOB nhưng có thể được bán ra thị trường tại thời điểm này với giá 67 USD/tấn. Do vậy một số công ty đang giữ lại than trong kho để chờ giá lên cao hơn nữa. Hiện tại giá than 4.800 GAR, điều kiện FOB đang được đấu thầu ở mức dưới 60 USD/tấn trong khi người bán đang chờ giá lên 61 - 62 USD/tấn.

(Nguồn: Platts)

## **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn	Thay đổi
Capesize	Úc	Trung Quốc	8,55		-0,05

(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	9,20	-0,05
	New South Wales	Hàn Quốc	9,45	-0,05
<b>Panamax</b>	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,40	+0,00
(70.000 tấn)	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,35	-0,15
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,60	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,05	-0,15
	Úc	Trung Quốc	12,05	+0,55
	Úc	Ấn Độ	13,50	+0,60

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 05/01/2018)